

CỤC THỦY SẢN
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH
NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 431 /QĐ-TTKN-CNKN

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
V/v cấp Giấy chứng nhận lô sản phẩm nhập khẩu
phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

Căn cứ Quyết định số 215/QĐ-TS-VP ngày 01/7/2024 của Cục trưởng Cục Thủy sản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản;

Căn cứ văn bản số 1078/TĐC-HCHQ ngày 29/3/2024 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận của Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản;

Xét 02 báo cáo ngày 17/01/2025 của Đoàn đánh giá và kết quả thẩm xét hồ sơ chứng nhận;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Chứng nhận và Quản lý Kiểm nghiệm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 02-31-2:2019/BNNPTNT cho 03 sản phẩm (Bacillus Coagulans (>5 billion CFU/g), PROBI-Blend PA, NUTR-REM); QCVN 02-32-1:2019/BNNPTNT cho 02 sản phẩm (Bacillus Subtilis (>10 billion CFU/g), Bacillus Subtilis (>50 billion CFU/g)) của Công Ty TNHH Rừng Biển, địa chỉ: 18 Đường số 3, phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Giấy chứng nhận và kết quả thử nghiệm của sản phẩm kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Các Giấy chứng nhận chỉ có giá trị đối với lô hàng nêu tại Quyết định này. Trong thời gian hiệu lực của chứng nhận, Công Ty TNHH Rừng Biển được phép sử dụng Giấy chứng nhận, dấu hợp quy (CR) theo hướng dẫn tại Website của Trung tâm.

Điều 3. Trưởng phòng Chứng nhận và Quản lý kiểm nghiệm; Trưởng phòng Quản lý dịch vụ và Khách hàng; Công Ty TNHH Rừng Biển, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở NN&PTNT Tp. Hồ Chí Minh;
- Giám đốc TT (b/c);
- Trung tâm Vùng II;
- Văn phòng TT (BBT Website);
- Lưu: VT, KNKD.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Văn Yến

Phụ lục
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CÁC SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN HỢP QUY
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTKN-CNKN ngày tháng năm 2025
của Giám đốc Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản)

TT	Tên sản phẩm	Mã hồ sơ	Phòng thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm			
				Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử
1	Bacillus Subtilis (>10 billion CFU/g) (HQ.25.00520) Chế phẩm sinh học xử lý môi trường nuôi thủy sản	BNNPTNT 29240024286	Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản Vùng 1	Bacillus spp.	CFU/g	4,2 x 10 ¹⁰	HDS-03 (Ref.TCVN 8736:2011; BS EN 15784:2009
				Escherichia coli	CFU/g	<10	TCVN 7924-2:2008
				Salmonella spp.	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017
2	Bacillus Subtilis (>50 billion CFU/g) (HQ.25.00521) Chế phẩm sinh học xử lý môi trường nuôi thủy sản			Bacillus spp.	CFU/g	9,9 x 10 ¹⁰	HDS-03 (Ref.TCVN 8736:2011; BS EN 15784:2009
				Escherichia coli	CFU/g	<10	TCVN 7924-2:2008
				Salmonella spp.	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017
3	Bacillus Coagulans (>5 billion CFU/g) (HQ.25.00522) (Thức ăn bổ sung: Chế phẩm enzyme, chế phẩm probiotic, chế phẩm prebiotic)			Aflatoxin B1	µg/kg (LOQ=1,0)	KPH	TCVN 9126:2011
				Chì (Pb)	mg/kg (LOQ=0,6)	<0,6	TCVN 9588:2013
				Cadimi (Cd)	mg/kg (LOQ=0,15)	<0,15	TCVN 9588:2013
		Thủy ngân (Hg)	mg/kg (LOQ=0,05)	KPH	EN 16277:2012		
		Escherichia coli	CFU/g	<10	TCVN 7924-2:2008		
		Salmonella spp.	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017		



4	PROBI-Blend PA (HQ.25.00523) (Thức ăn bổ sung: Chế phẩm enzyme, chế phẩm probiotic, chế phẩm prebiotic)	BNNPTNT 29240024286	Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản Vùng 1	Aflatoxin B1	µg/kg (LOQ=1,0)	KPH	TCVN 9126:2011
				Chì (Pb)	mg/kg (LOQ=0,6)	<0,6	TCVN 9588:2013
				Cadimi (Cd)	mg/kg (LOQ=0,15)	KPH	TCVN 9588:2013
				Thủy ngân (Hg)	mg/kg (LOQ=0,05)	KPH	EN 16277:2012
				<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	<10	TCVN 7924-2:2008
				<i>Salmonella spp.</i>	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017
5	NUTR-REM (HQ.25.00524) (Thức ăn bổ sung: Chế phẩm enzyme, chế phẩm probiotic, chế phẩm prebiotic)	BNNPTNT 29240024286	Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản Vùng 1	Aflatoxin B1	µg/kg (LOQ=1,0)	KPH	TCVN 9126:2011
				Chì (Pb)	mg/kg (LOQ=0,6)	<0,6	TCVN 9588:2013
				Cadimi (Cd)	mg/kg (LOQ=0,15)	KPH	TCVN 9588:2013
				Thủy ngân (Hg)	mg/kg (LOQ=0,05)	KPH	EN 16277:2012
				<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	<10	TCVN 7924-2:2008
				<i>Salmonella spp.</i>	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

Ghi chú: KPH - không phát hiện

